

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2017/HS-ST
Ngày 18/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NGÃI

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thi Thơ
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - + Ông Nguyễn Quốc Trị
 - + Ông Trần Ngọc Vinh
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Vân – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện H.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24 /2017/TLST- HS, ngày 22 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2017/QĐXXST-HS, ngày 07/12/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan T**, (tên gọi khác: T1) sinh ngày 10 tháng 10 năm 1972 tại thôn B, xã T2, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn B, xã T2, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan N và bà Lê Thị M; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị L và có 03 con chung; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại từ giai đoạn điều tra mãi đến nay, có mặt tại phiên tòa

- *Người bị hại:*

- Võ K, sinh năm 1973, có mặt

Trú tại: Thôn G, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 19/9/2017, Phan T, sinh năm 1972, trú tại thôn B, xã T2, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi đi rừng về thì đi vào tiệm tạp hóa PT thuộc thôn P2, xã T2, huyện H để cùng ngồi uống bia với anh Trần Anh P3 (Sinh năm 1971); Lê V1 (sinh năm 1968) đều ở thôn P2, xã T2, huyện H và anh Đào Như T3 (Sinh năm 1983 ở thôn PL, xã V huyện H). Đến lúc 17 giờ cùng ngày, anh Đào Như T3 nhìn thấy anh Võ K (Sinh năm 1973, ở thôn G, xã Đ, huyện H) điều khiển xe máy biển số 76P6- 3754 có kéo theo sau một xe kéo đứng ở bên đường Z (đối diện tiệm tạp hóa PT) nên anh T3 cùng Phan T đi ra để hỏi tiền anh K còn nợ trước đó. Sau khi hỏi lấy tiền xong thì cả hai cùng mời anh K vào tiệm tạp hóa PT tiếp tục ngồi nhậu.

Ngồi được 30 phút thì Phan T đứng dậy đi ra ngoài đường Z để tìm chỗ đi vệ sinh thì nhìn thấy trên xe kéo ở sau xe máy biển số 76P6- 3754 của anh Võ K có để một cửa máy (loại cửa cầm tay) màu trắng – vàng hiệu STIHL® MS381 được buộc bằng dây cao su. Thấy không có ai trông coi nên Phan T lén lút mở dây thun, lấy trộm cửa máy của anh K, cầm máy cửa đi bộ trên đường Z theo hướng về thôn R, xã T2, huyện H. Đi được khoảng 20 mét thì T nhìn thấy có một bụi cây ở ven đường nên đem cửa máy vào cất giấu kỹ. Đến khoảng 19 giờ thì T ra về, anh K đi ra phát hiện bị mất trộm cửa máy nên đã làm đơn báo cáo sự việc cho Cơ quan Công an để xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ được: 01 (một) cửa máy (Loại cửa cầm tay) màu trắng – vàng, trên thân máy cửa có dòng chữ STIHL® MS381. Tình trạng cửa đã qua sử dụng, khi thu giữ thì phần lam và phần xích của lưỡi cửa đã bị tháo rời.

Tại bản kết luận định giá ngày 08/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: 01(một) cửa máy STIHL® MS381 có giá trị là 8.200.000 đồng (Tám triệu hai trăm ngàn đồng).

Cáo trạng số 1207/QĐ-VKS, ngày 20/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Phan T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phan T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 01 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Khoản 2 Điều 46; Điều 28; Điều 33, Điều 60 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

- Về phần dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường về phần dân sự nên phải hoàn trả lại cho bị cáo số tiền đã nhận trước đó.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên:

+ Trả lại cho ông Võ K: 01 (một) cửa máy (loại cửa cầm tay) màu trắng – vàng hiệu STIHL MS381.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu vàng kích thước (96 x55)cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án. Lời khai của bị cáo Phan T phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Phan T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân; nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì háms lợi nên khoảng gần 17 giờ ngày 29/9/2017 tại thôn P2, xã T2, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi bị cáo Phan T đã lén lút lấy trộm một cửa máy (loại cửa cầm tay) màu trắng – vàng hiệu STIHL® MS381 của anh Võ K, sinh năm 1973; trú tại: Thôn G, xã T2, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 8.200.000 đồng (Tám triệu hai trăm ngàn đồng).

[2] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại đã bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng Điểm h, p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự khi xét xử đối với bị cáo.

[5] Hội đồng xét xử cũng xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà áp dụng Điều 60 Bộ luật

Hình sự khi xét xử đối với bị cáo; giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về phần dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự đưa cho bị hại số tiền 12.400.000đ (Mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Do đó, cần buộc bị hại ông Võ K phải trả lại 12.400.000đ (Mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng) cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (Một) cưa máy (loại cưa cầm tay) màu trắng – vàng, trên thân máy có cưa có dòng chữ STIHL® MS381, tình trạng cưa đã qua sử dụng, khi thu giữ phần lam và phần xích của lưỡi cưa đã bị tháo rời; đây là tài sản trộm cắp. Do đó, cần trả lại cho chủ sở hữu.

+ Đối với 01 bao tải màu vàng kích thước (96 x 55)cm, tình trạng bao đã qua sử dụng; hiện không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Phan T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; ông Võ K phải chịu 620.000đ (Sáu trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138; Điểm h, p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46; Điều 28; Điều 33; Điều 60; Điều 41 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 579, Điều 580 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 76, Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1- Tuyên bố: Bị cáo Phan T (tên gọi khác: T1) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2- Xử phạt: Bị cáo Phan T (tên gọi khác: T1) 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án (Ngày 18/12/2017). Giao bị cáo Phan T cho Ủy ban nhân dân xã T2, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phan T có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3- Về phần dân sự: Buộc ông Võ K phải trả lại cho bị cáo Phan T số tiền 12.400.000đ (Mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

4- Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho ông Võ K: 01 (Một) cửa máy (loại cửa cầm tay) màu trắng – vàng, trên thân máy có cửa có dòng chữ STIHL® MS381, tình trạng cửa đã qua sử dụng, khi thu giữ phần lam và phần xích của lưỡi cửa đã bị tháo rời.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao tải màu vàng kích thước (96 x 55)cm, tình trạng bao đã qua sử dụng

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/12/2017 giữa Công an với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H.

5- Về án phí: Buộc bị cáo Phan T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc ông Võ K phải chịu 620.000đ (Sáu trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không thi hành thì bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời hạn chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, Quyết định được Thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi Hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi Hành án Dân sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thi Thơ